

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày: 02-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Cao Sơn

Bà Triệu Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2017/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/HSST-QĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T; sinh ngày 20 tháng 02 năm 1994 tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nguyên là lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn B (đã chết) và bà: Bế Thị X, sinh năm 1963; có vợ là Vi Thị L, sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 17/11/2017, bị tạm giam từ ngày 20/11/2017 đến nay, có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lưu Văn B, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Anh Bế Văn D, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/11/2017 bị cáo

Hoàng Văn T đã ra thành phố S, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện khác, cụ thể: Khoảng 09 giờ 05 phút ngày 16/11/2017, tại đoạn đường gần Trung tâm H thuộc khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bị cáo đã bán 01 gói ma túy heroine cho Bế Văn D với giá 100.000 đồng. Khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày cũng tại đoạn đường gần Trung tâm H thuộc khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bị cáo đã bán tiếp 02 gói ma túy heroine cho Lưu Văn B với giá 100.000 đồng/01 gói. Sau khi mua được 02 gói ma túy, Lưu Văn B đã sử dụng 01 gói ma túy còn 01 gói cất trong túi quần để sử dụng sau. Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 16/11/2017, khi Lưu Văn B đi đến khu vực M, thuộc khu O, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ của Lưu Văn B qua giám định là chất ma túy heroine có trọng lượng 0,093 gam.

Tại Kết luận giám định số 11/KL-PC54 ngày 19 tháng 11 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Vật chứng thu giữ của Lưu Văn B gửi giám định là chất ma túy heroine có trọng lượng 0,093 gam (đã trừ bì).

Tại phiên toà bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình. Cụ thể: Do nghiện chất ma túy để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua ma túy về vừa sử dụng cho bản thân vừa bán cho các đối tượng nghiện khác. Chiều tối ngày 15/11/2017, bị cáo ra thành phố S, tỉnh Lạng Sơn mua 500.000 đồng ma túy heroine qua một người nam giới lái xe ôm, không rõ họ tên, địa chỉ. Sau khi mang ma túy về nhà, bị cáo lấy ra một phần nhỏ để sử dụng vào tối cùng ngày và sáng hôm sau, phần còn lại bị cáo cất trong túi quần. Qua điện thoại liên lạc vào khoảng 09 giờ 05 phút ngày 16/11/2017 bị cáo đã bán 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng cho Bế Văn D và sau đó khoảng 10 phút bị cáo lại bán tiếp 02 gói ma túy với giá 100.000 đồng/01 gói cho Lưu Văn B tại đoạn đường gần Trung tâm H thuộc khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Số ma túy còn lại bị cáo đã sử dụng hết.

Người làm chứng anh Bế Văn D tại cơ quan điều tra đã khai nhận: Do có sử dụng ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 16/11/2017 anh đã mượn điện thoại của một nam thanh niên không quen biết để liên lạc với bị cáo Hoàng Văn T hỏi mua ma túy, anh đã mua 01 gói ma túy heroine với giá 100.000 đồng của bị cáo tại đoạn đường gần Trung tâm H thuộc khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn về sử dụng. Hành vi của anh đã bị cơ quan chức năng đưa vào diện quản lý, giáo dục tại xã nơi cư trú.

Người làm chứng anh Lưu Văn B tại cơ quan điều tra đã khai nhận: Do có sử dụng ma túy nên khoảng 09 giờ 15 phút anh có liên lạc với bị cáo Hoàng Văn T hỏi mua ma túy, anh đã mua 02 gói ma túy heroine với giá 100.000 đồng/01 gói của bị cáo tại đoạn đường gần Trung tâm H thuộc khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn về sử dụng. Sau khi mua được ma túy anh đã sử dụng 01 gói, còn 01 gói anh cất ở trong túi quần để sử dụng dần, khi đi đến khu vực M, thuộc khu O, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì anh bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của anh đã bị cơ quan chức năng đưa vào diện quản lý, giáo dục tại xã nơi cư trú.

Bản cáo trạng số 01/KSĐT-MT, ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn T về tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo nghiện chất ma túy, không có tài sản. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư (cũ) ghi chữ "Vật chứng thu giữ của Lưu Văn B, sinh năm 1991, chỗ ở: Thôn X, K, L, Lạng Sơn" có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong phong bì có 0,080 gam heroine (phần hao hụt do làm mẫu giám định hết); tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 – 2, màu xanh, dạng phím bấm, có số IMEI: 354189/03/165967/8, trong máy có 01 sim điện thoại VIETTEL.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hoàng Văn T: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn T tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định 11/KL-PC54 ngày 19 tháng 11 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có căn cứ xác định: Ngày 16/11/2017, bị cáo Hoàng Văn T đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lưu Văn B và Bế Văn D tại đoạn đường gần Trung tâm H thuộc khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Số ma túy bị cáo đem bán có nguồn gốc trước đó 01 ngày bị cáo đã mua của một nam giới lái xe ôm, không rõ

họ tên, địa chỉ tại thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Tang vật thu giữ của Lưu Văn B qua giám định là chất ma túy heroine có trọng lượng 0,093 gam. Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã nhiều lần mua, bán trái phép chất ma túy (phạm tội nhiều lần). Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói chung đang làm băng hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Chúng ta đều biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, đây là loại độc dược gây hại cho sức khỏe của con người. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; là người nghiện chất ma túy. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ông Hoàng Văn S (ông nội của bị cáo) được tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, không những vậy mà còn tạo điều kiện, lôi kéo các đối tượng nghiện chất ma túy lao sâu vào con đường tệ nạn xã hội. Hành vi mà bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (Các biên bản xác minh ngày 23/11/2017) và lời khai của bị cáo thể hiện: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Tòa án chấp nhận.

[8] Về vật chứng: Cơ quan công an thu giữ 01 phong bì thư (cũ) ghi chữ “Vật chứng thu giữ của Lưu Văn B, sinh năm 1991, chỗ ở: Thôn X, K, L, Lạng Sơn” có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong phong bì có 0,080 gam heroine (phần hao hụt do làm mẫu giám định hết); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202-2, màu xanh, dạng phím bấm, có số IMEI: 354189/03/165967/8, trong máy có 01 sim điện thoại VIETTEL. Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy: Đối với 01 phong bì thư bên trong có chất ma túy do Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với hành vi của Lưu Văn B và Bé Văn D đã mua ma túy heroine với bị cáo để sử dụng cho bản thân. Các đối tượng trên là người nghiện ma túy. Qua tài liệu chứng cứ thu thập được, căn cứ quy định của pháp luật thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lưu Văn B và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lưu Văn B và Bé Văn D chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan chức năng đưa vào diện quản lý, giáo dục tại xã nơi cư trú. Tòa án thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

[10] Đối với người nam giới đã đi mua ma túy cho bị cáo tại thành phố S, tỉnh Lạng Sơn theo lời khai của bị cáo thì bị cáo không biết được danh tính và địa chỉ cụ thể. Cơ quan chức năng đã tổ chức xác minh, điều tra nhưng không làm rõ được để xem xét xử lý trong vụ án này nên Tòa án không xem xét.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy"***.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 17-11-2017.

2. Xử lý vật chứng

Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư (cũ) ghi chữ “Vật chứng thu giữ của Lưu Văn B, sinh năm 1991, chỗ ở: Thôn X, K, L, Lạng Sơn” có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật

hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong phong bì có 0,080 gam heroine (phần hao hụt do làm mẫu giám định hết).

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 – 2, màu xanh, dạng phím bấm, có số IMEI: 354189/03/165967/8, trong máy có 01 sim điện thoại VIETTEL.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 12 năm 2017).

3. Án phí

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Công an huyện Lộc Bình;
- CQTHAHS Công an h.Lộc Bình;
- CCTHADS huyện L;
- Nhà tạm giữ Công an h. Lộc Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa